



BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
THÁNG 11 NĂM 2015
VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

MỤC LỤC

I. Diễn biến tài nguyên nước dưới đất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	3
I.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)	3
I.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)	5
II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước các tỉnh thành phố.....	7
II.1. Thành phố Đà Nẵng	7
II.1.1. Tầng chứa nước Holocen (qh).....	7
II.2. Tỉnh Quảng Nam	8
II.2.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)	8
II.2.3. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)	10
II.3. Tỉnh Quảng Ngãi	11
II.3.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)	11
II.3.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)	13

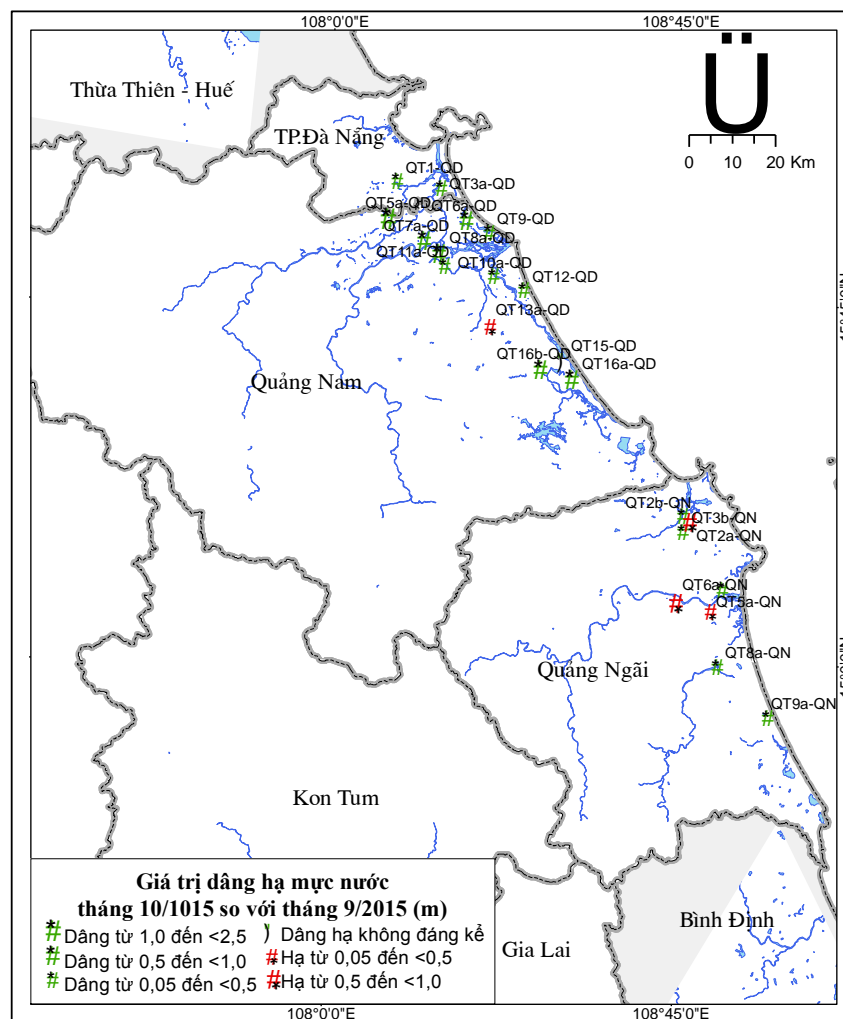
Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ hiện có 41 công trình quan trắc, trong vùng có 3 tầng chứa nước lỗ hổng và 2 tầng chứa nước khe nứt tại các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở kết quả quan trắc tài nguyên nước dưới đất năm 2014 và 10 tháng đầu năm 2015, diễn biến tài nguyên nước dưới đất được phân tích, đánh giá để dự báo mực nước tháng 11, tháng 12 cho tầng chứa nước chính là tầng chứa nước Holocene (qh) và tầng chứa nước Pleistocene (qp). Kết quả được thể hiện chi tiết như sau:

I. Diễn biến tài nguyên nước dưới đất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

I.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

Diễn biến mực nước dưới đất tháng 10 so với giá trị trung bình tháng 9: nhìn chung mực nước có xu thế dâng. Giá trị dâng cao nhất là 2,40m tại xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (QT5a-QD) và giá trị hạ thấp nhất là 0,60m tại xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (QT6a-QN).

Trong tháng 10: mực nước trung bình tháng sâu nhất là 8,50m tại xã Phở An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (QT9a-QN). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,04m tại xã Tam Thăng, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (QT16b-QD).



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 tầng qh

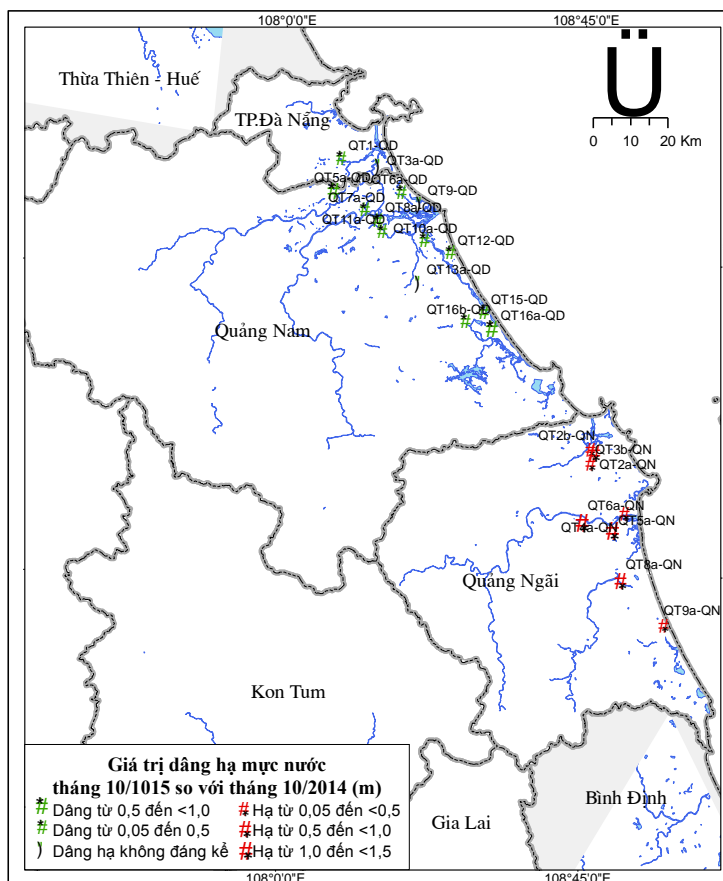
Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 10 so với cùng thời điểm 1 năm trước được thể hiện chi tiết trong bảng 1, 2 và hình 2.

Bảng 1. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)

Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 10 năm 2015	8.50	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi (QT9a-QN)	1.04	xã Tam Thăng, TP Tam Kỳ, Quảng Nam (QT16b-QD)
1 năm trước (2014)	8.14	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi (QT9a-QN)	1.08	TT. Hà Lam, huyện Thăng Bình, Quảng Nam (QT13a-QD)

Bảng 2. Diễn biến mực nước TB tháng 10 so với cùng thời điểm năm trước (m)

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2014)	Dâng, hạ	1,28	xã Nghĩa Đông, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi (QT5a-QN)	0,83	xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, Quảng Nam (QT5a-QD)

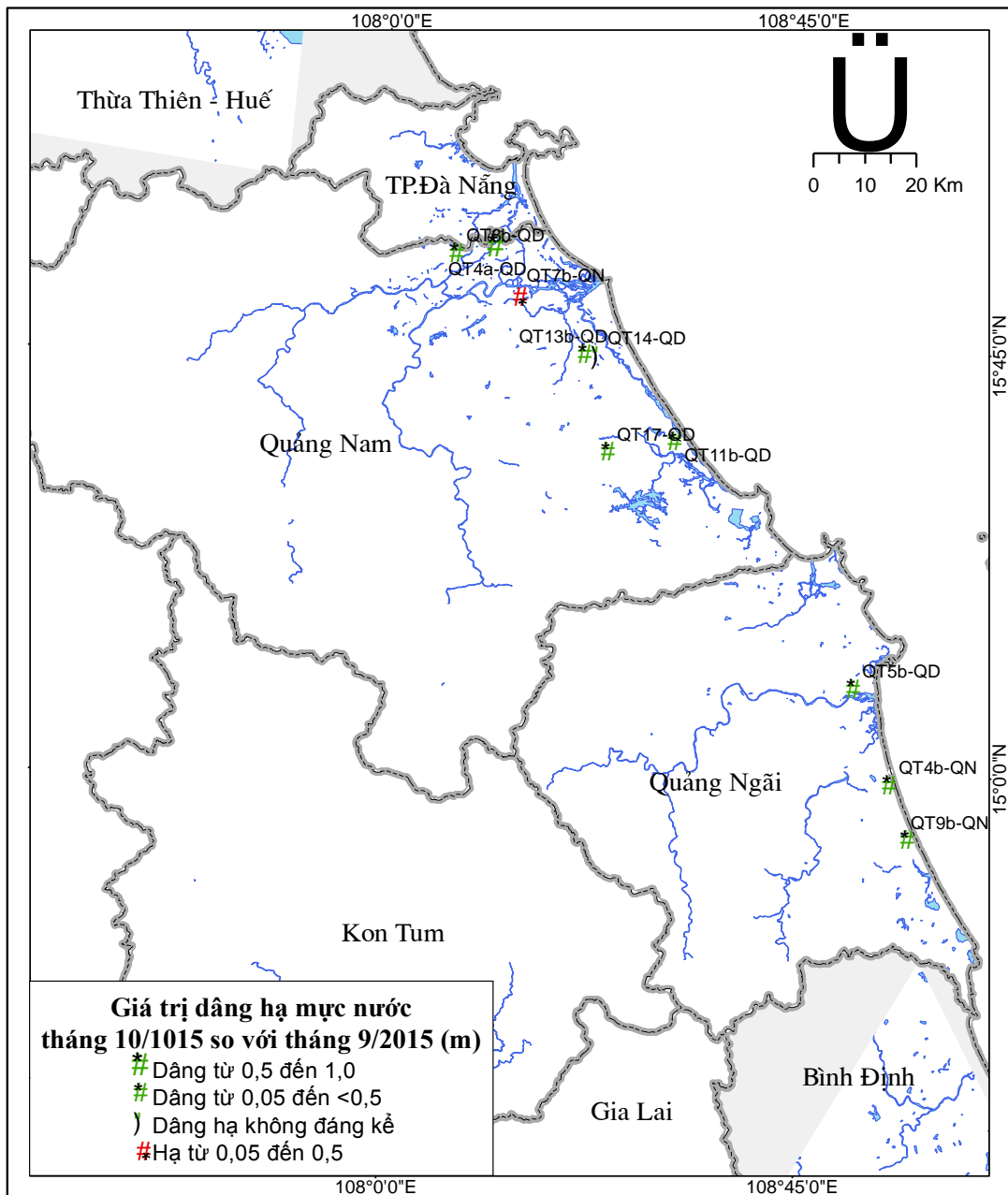


Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 so với cùng kỳ năm trước

I.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất tháng 10 so với giá trị trung bình tháng 9: nhìn chung mực nước có xu thế dâng. Giá trị dâng cao nhất là 0,56m tại xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (QT4a-QD) và chỉ có một công trình có mực nước hạ với giá trị là 0,15m tại xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (QT7b-QN).

Trong tháng 10: mực nước trung bình tháng sâu nhất là 8,51m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (QT9b-QN). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,09m tại xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (QT14-QD).



Hình 3. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 tầng qp

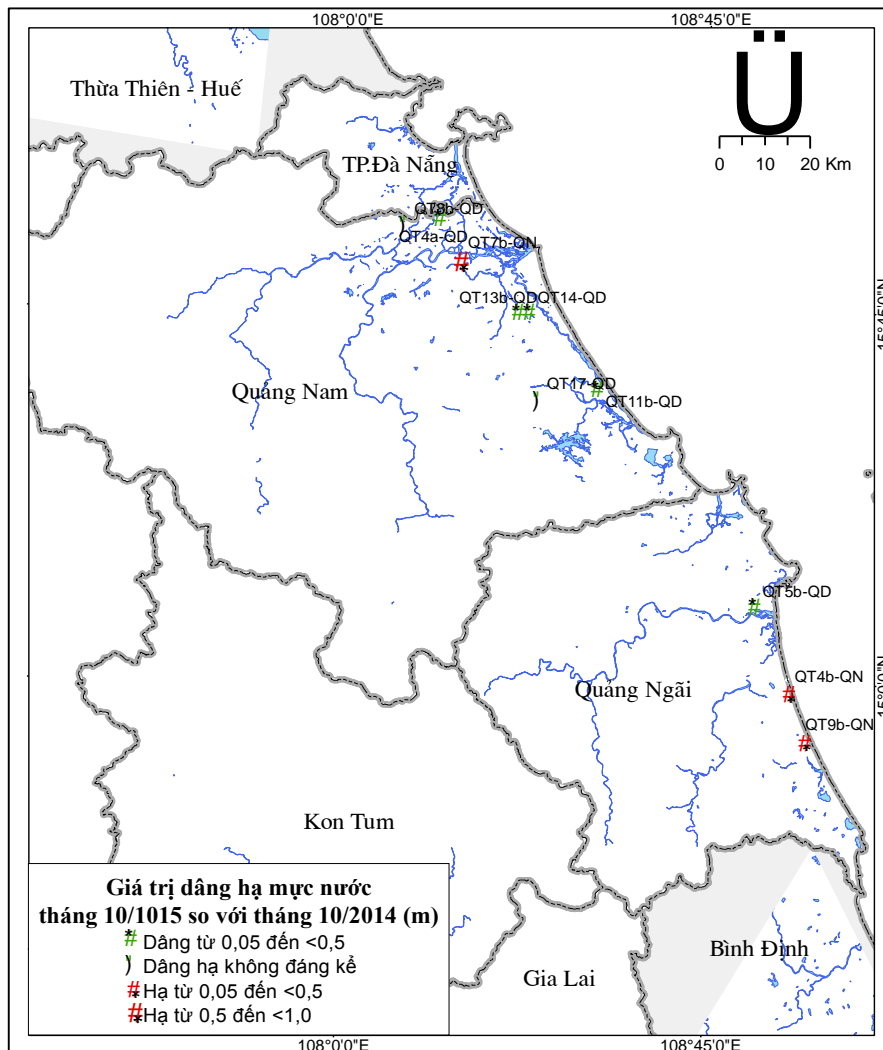
Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 10 so với cùng thời điểm 1 năm trước được thể hiện chi tiết trong bảng 3, 4 và hình 4

Bảng 3. Mức nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)

Thời gian	Mức nước TB tháng sâu nhất		Mức nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 10 năm 2015	8.51	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi (QT9b-QN)	1.09	xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, Quảng Nam (QT14-QD)
1 năm trước (2014)	8.18	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi (QT9b-QN)	1.28	xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, Quảng Nam (QT14-QD)

Bảng 4. Diễn biến mức nước TB tháng 10 so với cùng thời điểm năm trước

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2014)	Dâng, hạ	0,81	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi (QT7b-QN)	0,25	xã Tam Phú, TP Tam Kỳ, Quảng Nam (QT11b-QD)



Hình 4. Sơ đồ diễn biến mức nước tháng 10 so với cùng kỳ năm trước

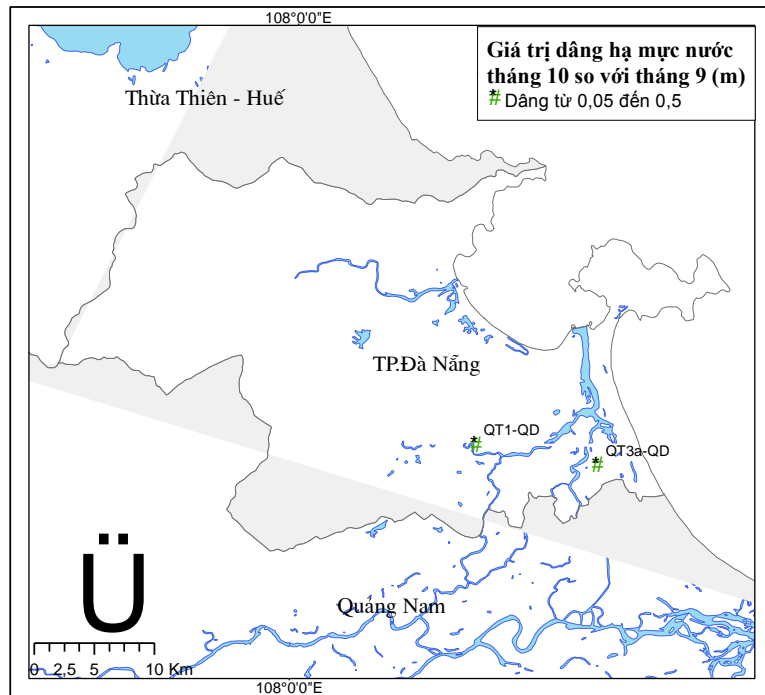
II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước các tỉnh thành phố

II.1. Thành phố Đà Nẵng

II.1.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

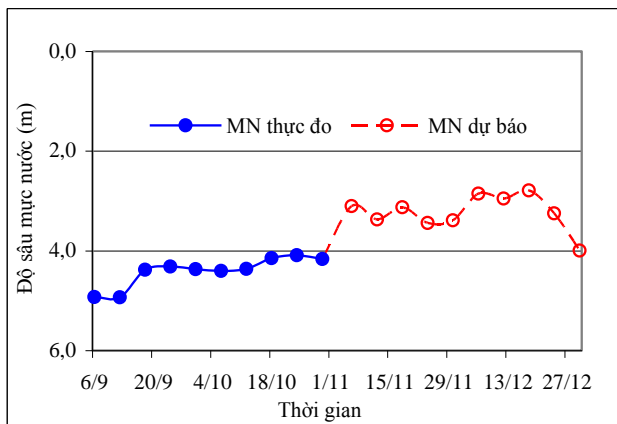
Trong phạm vi thành phố, mực nước dưới đất tháng 10 có xu thế dâng so với giá trị trung bình tháng 9. Giá trị dâng cao nhất là 0,38m tại phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn (QT3a-QD).

Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,25m tại phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn (QT3a-QD). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 2,56m tại phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà (QT1-QD).

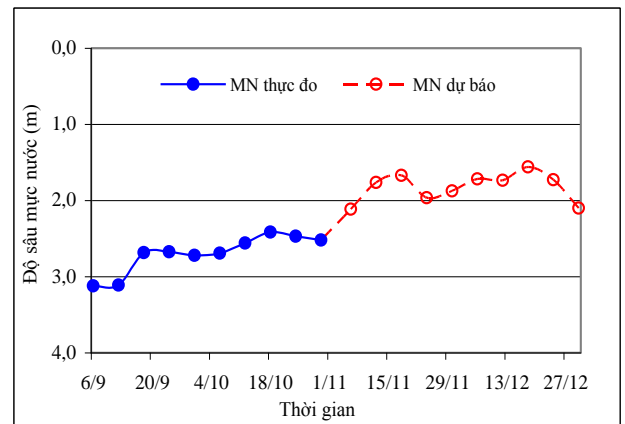


Hình 5. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 tầng qh

Dự báo: Trong tháng 11, 12 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước một số điểm đặc trưng (xem hình 6 và bảng 5).



a) phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn (QT3a-QD)



b) Phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà (QT1-QD)

Hình 6. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, 12 năm 2015 tầng qh

Bảng 5. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

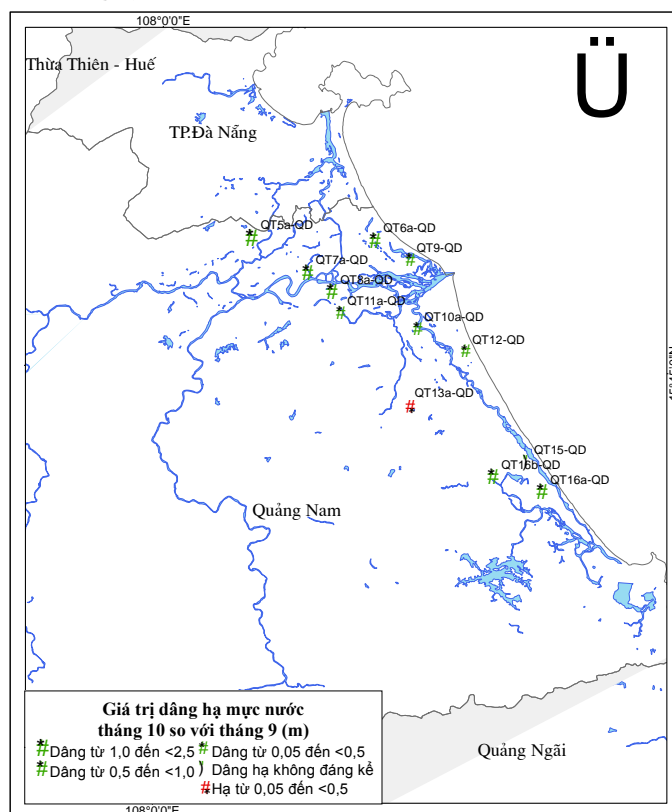
Ngày	phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn (QT3a-QD)			Phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà (QT1-QD)		
	Mức nước thực đo tháng 10	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 10	Mức nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	4,40	3,10	2,85	2,69	2,12	1,72
12	4,37	3,38	2,96	2,56	1,76	1,73
18	4,15	3,13	2,79	2,41	1,67	1,56
24	4,09	3,44	3,25	2,47	1,96	1,73
30	4,17	3,39	4,00	2,52	1,88	2,10
TB	4,24	3,29	3,17	2,53	1,88	1,77

II.2. Tỉnh Quảng Nam

II.2.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

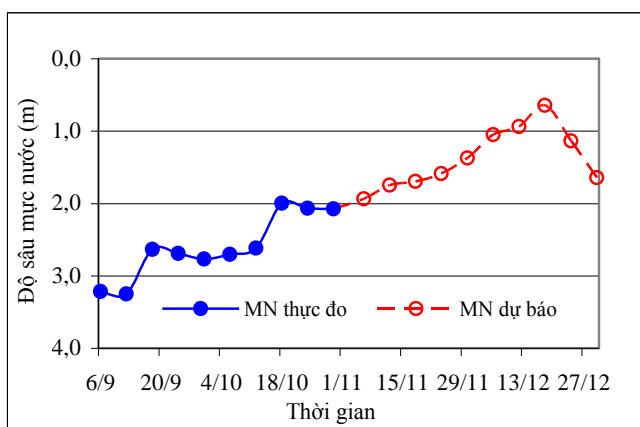
Trong phạm vi tỉnh, mực nước dưới đất tháng 10 có xu thế dâng so với giá trị trung bình tháng 9. Giá trị dâng cao nhất là 2,40m tại xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc (QT5a-QD).

Mức nước trung bình tháng sâu nhất là 5,57m tại xã Bình Minh, huyện Thăng Bình (QT12-QD). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,04m tại xã Tam Thăng, huyện Tam Kỳ (QT16b-QD).

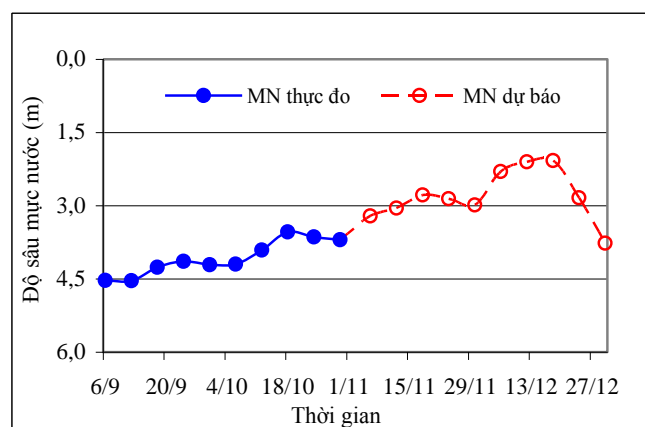


Hình 7. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 tầng qh

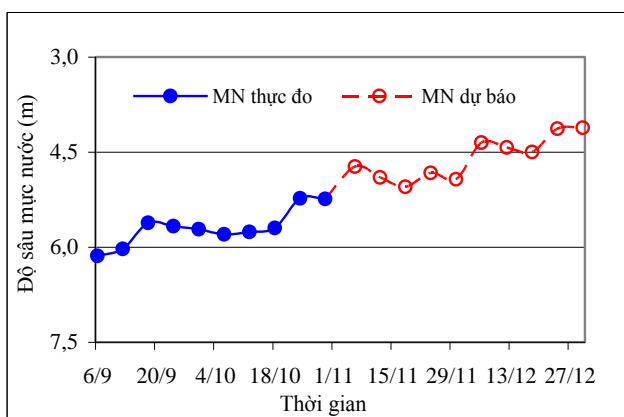
Dự báo: Trong tháng 11, 12 mực nước có xu thế dâng và hạ dần vào cuối tháng 12. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 8 và bảng 7).



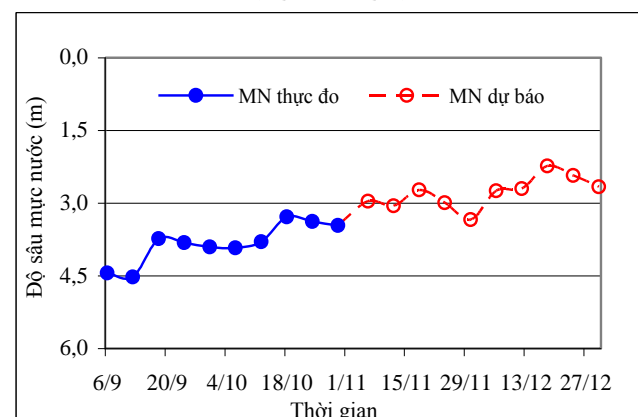
a) xã Điện Dương, huyện Điện Bàn (QT6a-QD)



b) xã Điện Phong, huyện Điện Bàn (QT8a-QD)



c) xã Bình Minh, huyện Thăng Bình (QT12-QD)



d) xã Tam Phú, TP Tam Kỳ (QT16a-QD)

Hình 8. Dự báo độ sâu mực nước tháng tháng 11, 12 năm 2015 tầng qh

Bảng 6. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	xã Điện Dương, huyện Điện Bàn (QT6a-QD)			xã Điện Phong, huyện Điện Bàn (QT8a-QD)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	2,70	1,94	1,05	4,20	3,21	2,30
12	2,62	1,75	0,94	3,91	3,05	2,10
18	2,00	1,69	0,64	3,54	2,78	2,08
24	2,07	1,59	1,14	3,64	2,86	2,84
30	2,07	1,37	1,64	3,70	2,99	3,77
TB	2,29	1,67	1,08	3,80	2,98	2,62

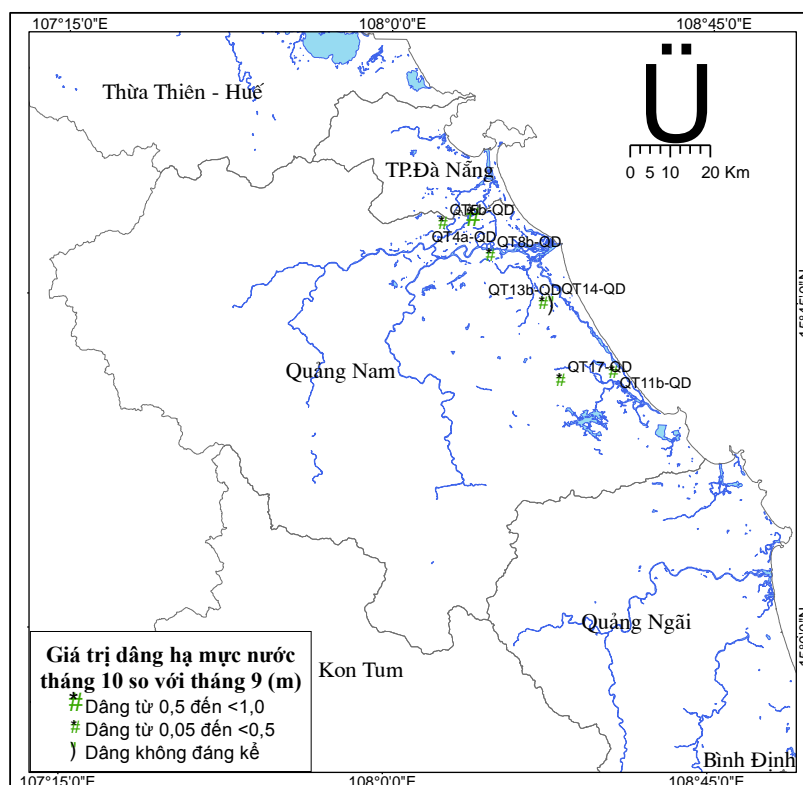
Ngày	xã Bình Minh, huyện Thăng Bình (QT12-QD)			xã Tam Phú, TP Tam Kỳ (QT16a-QD)		
	Mức nước thực đo tháng 10	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 10	Mức nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	5,80	4,73	4,35	3,92	2,96	2,74
12	5,76	4,90	4,43	3,79	3,05	2,70
18	5,70	5,05	4,50	3,29	2,73	2,24
24	5,23	4,83	4,13	3,38	3,00	2,43
30	5,24	4,93	4,12	3,46	3,34	2,66
TB	5,55	4,89	4,31	3,57	3,02	2,56

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.2.3. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

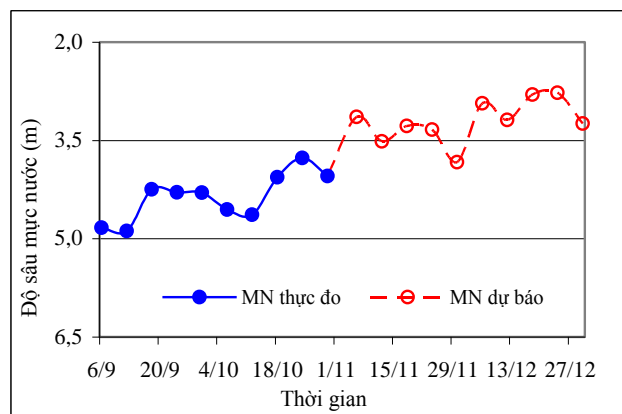
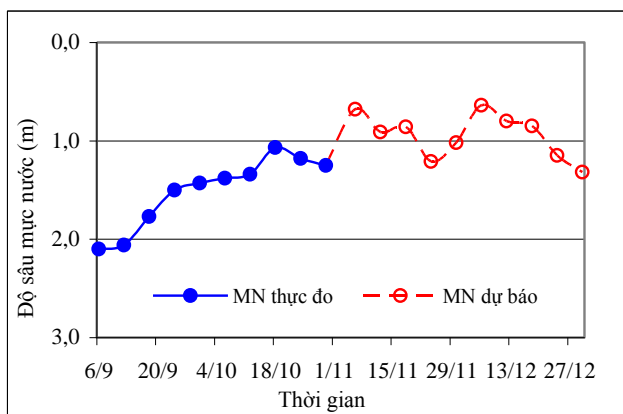
Trong phạm vi tỉnh, mực nước dưới đất tháng 10 có xu thế dâng so với giá trị trung bình tháng 9. Giá trị dâng cao nhất là 0,56m tại xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn (QT4a-QD).

Mức nước trung bình tháng sâu nhất là 4,90m tại xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc (QT5b-QD). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,09m tại xã Bình Quý, huyện Thăng Bình (QT14-QD).



Hình 9. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 tầng qp

Dự báo: Trong tháng 11, 12 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 10 và bảng 7).



a) xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn (QT4a-QD) b) xã Tam Phú, TP Tam Kỳ (QT11b-QD)

Hình 10. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, 12 năm 2015 tầng qđ

Bảng 7.

Độ sâu mực nước tầng qđ (m)

Ngày	xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn (QT4a-QD)		xã Tam Phú, TP Tam Kỳ (QT11b-QD)			
	Mực nước thực đo tháng 9	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 9	Mực nước dự báo	
		tháng 10	tháng 11		tháng 10	tháng 11
6	2,10	1,28	0,58	4,83	4,50	3,18
12	2,06	1,01	0,58	4,89	4,20	3,09
18	1,77	0,75	0,54	4,25	3,97	2,89
24	1,50	0,66	0,69	4,29	3,80	2,77
30	1,43	0,39	0,66	4,30	3,45	2,64
TB	1,77	0,82	0,61	4,51	3,98	2,91

Cảnh báo: không có cảnh báo

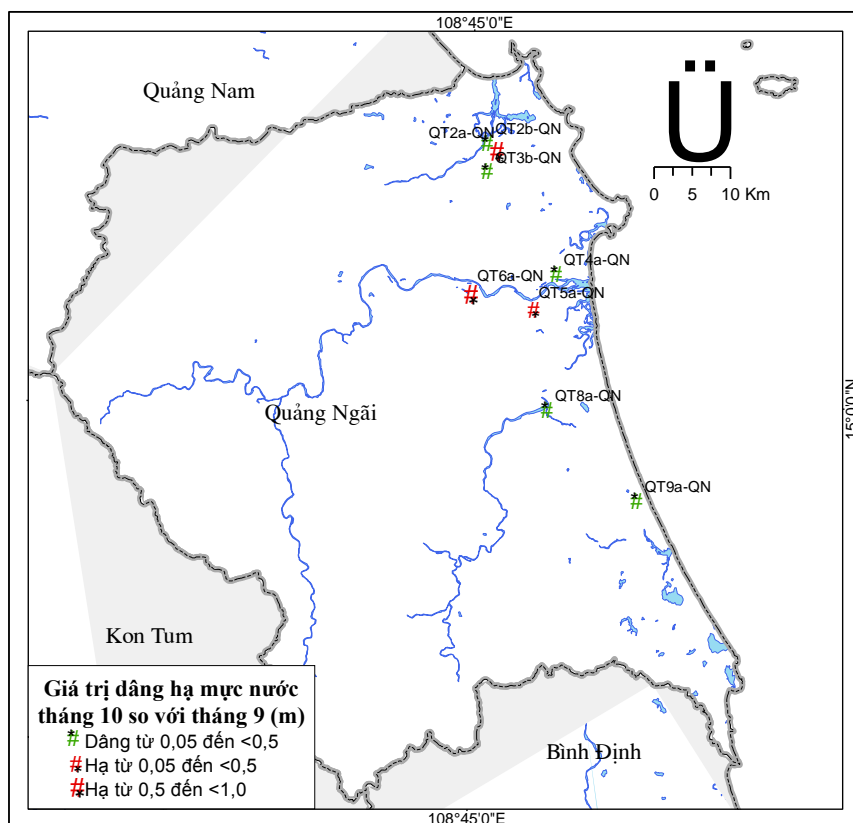
II.3. Tỉnh Quảng Ngãi

II.3.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

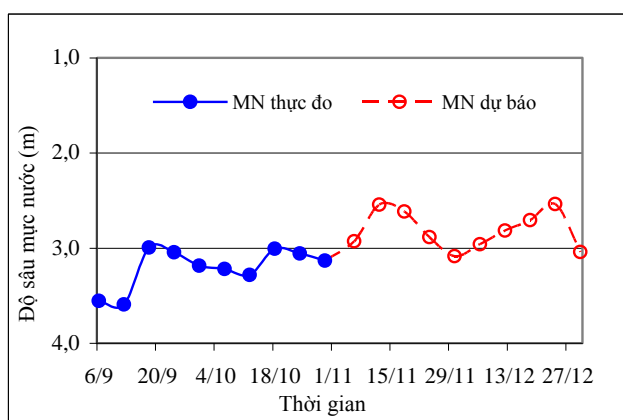
Trong phạm vi tỉnh, mực nước dưới đất tháng 10 có xu thế dâng so với giá trị trung bình tháng 9. Giá trị hạ thấp nhất là 0,60m tại xã Tư Kỳ, huyện Tư Nghĩa (QT6a-QN) và giá trị dâng cao nhất là 0,17m tại xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (QT3b-QN).

Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 8,50m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,60m tại xã Bình Thới, huyện Bình Sơn (QT2b-QN).

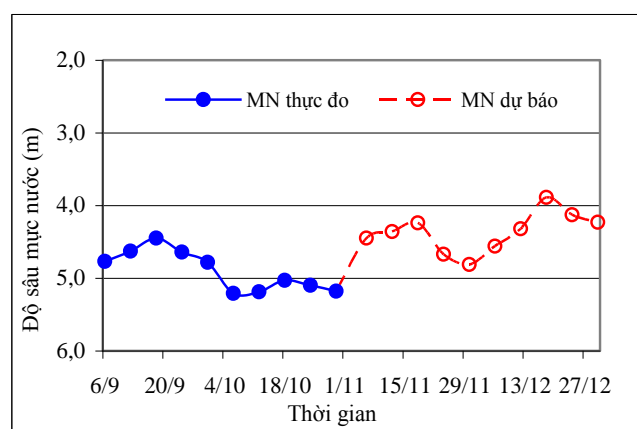
Dự báo: Trong tháng 11, 12 mực nước có xu thế dâng và biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 12 và bảng 8).



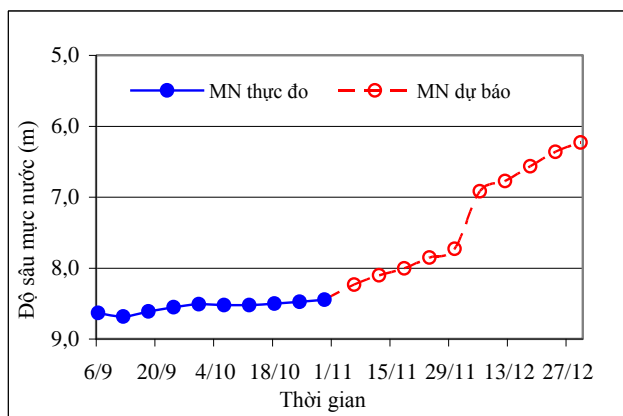
Hình 11. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 tăng qh



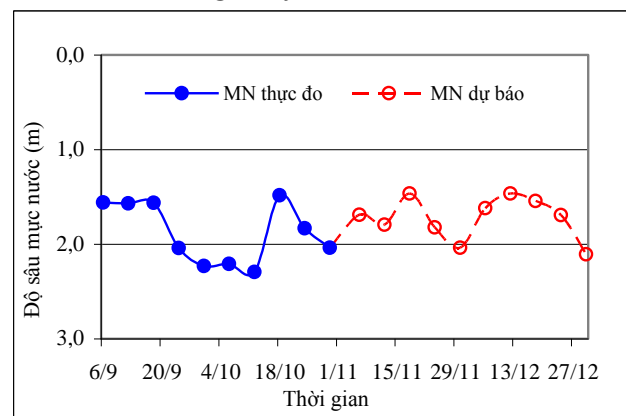
a) xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4a-QN)



b) xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT5a-QN)



c) xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN)



d) xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (QT3b-QN)

Hình 12. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, 12 năm 2015 tăng qh

Bảng 8. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4a-QN)			xã Nghĩa Dũng, TP Quảng Ngãi (QT5a-QN)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	3,22	2,93	2,96	5,21	4,45	4,56
12	3,28	2,54	2,82	5,19	4,36	4,32
18	3,01	2,62	2,71	5,03	4,24	3,89
24	3,06	2,89	2,54	5,10	4,67	4,13
30	3,13	3,09	3,04	5,18	4,81	4,23
TB	3,14	2,81	2,81	5,14	4,51	4,23

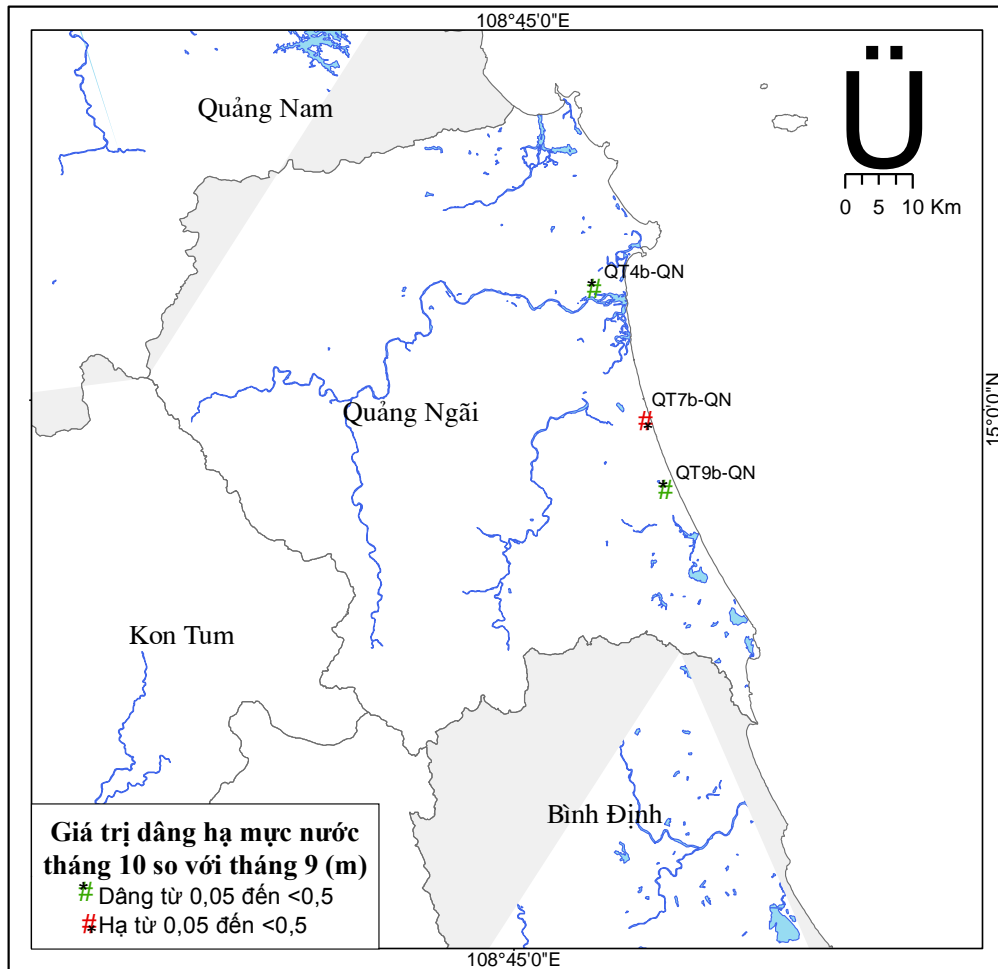
Ngày	xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN)			xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (QT3b-QN)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	8,52	8,24	6,92	2,21	1,69	1,62
12	8,52	8,10	6,77	2,29	1,79	1,46
18	8,50	8,01	6,57	1,48	1,46	1,54
24	8,48	7,85	6,36	1,83	1,82	1,69
30	8,45	7,73	6,23	2,04	2,04	2,11
TB	8,49	7,99	6,57	1,97	1,76	1,69

Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.3.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

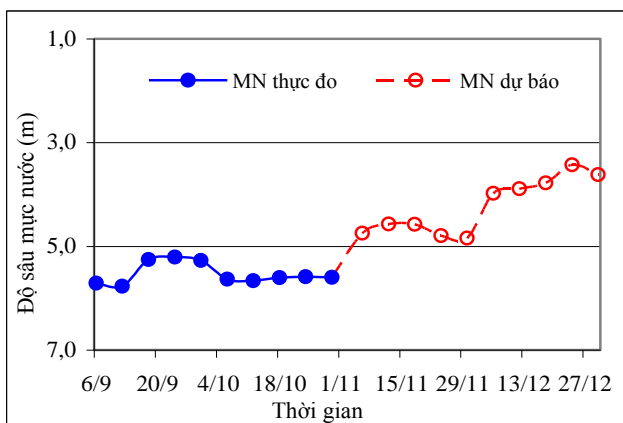
Diễn biến mực nước dưới đất tháng 10 có xu thế dâng so với giá trị trung bình tháng 9. Giá trị dâng cao nhất là 0,17m tại xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4b-QN) và chỉ có một công trình có mực nước hạ với giá trị là 0,15m tại xã Đức Minh, huyện Mộ Đức (QT7b-QN).

Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 8,51m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,14m tại xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4b-QN).

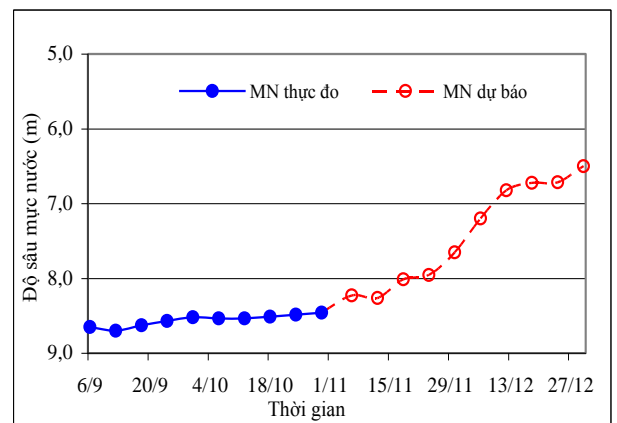


Hình 13. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 tăng qđ

Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 14 và bảng 9).



a) xã Đức Minh, huyện Mộ Đức (QT8b-QN)



b) xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN)

Hình 14. Dự báo độ sâu mực nước tháng tháng 11, 12 năm 2015 tăng qđ

Bảng 9. Độ sâu mực nước tầng q_p (m)

Ngày	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức (QT7b-QN)			xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	5,63	4,75	3,98	8,53	8,23	7,20
12	5,67	4,57	3,89	8,53	8,26	6,82
18	5,60	4,57	3,78	8,51	8,01	6,72
24	5,59	4,80	3,43	8,49	7,96	6,72
30	5,60	4,84	3,62	8,46	7,65	6,50
TB	5,62	4,71	3,74	8,51	8,02	6,79

Cảnh báo: không có cảnh báo.